

Số: **05** /GCN-SXD

Kon Tum, ngày **02** tháng 8 năm 2024

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BXD ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum;

Xét hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Công ty cổ phần tư vấn xây dựng nông nghiệp nông thôn Kon Tum và Biên bản đánh giá tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 31 tháng 7 năm 2024.

CHỨNG NHẬN:

1. Công ty cổ phần tư vấn xây dựng nông nghiệp nông thôn Kon Tum.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6100201631 cấp lần đầu ngày 01/9/2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 05/8/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum.

Địa chỉ: Số 232, đường Trần Khánh Dư, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Điện thoại: 02603864022.

Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm vật liệu và kiểm định công trình.

Địa chỉ đặt phòng thí nghiệm: Số 232, đường Trần Khánh Dư, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số LAS-XD: **LAS-XD 33.006.**

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Công ty CP TVXD NN nông thôn Kon Tum;
- Bộ Xây dựng (b/cáo);
- Giám đốc Sở (b/cáo);
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu: VT, QLXD.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Xuân Lưu



**DANH MỤC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM
CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 33.006**

(Kèm theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng số: 05/GCN-SXD ngày 02 tháng 8 năm 2024 của Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum)

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG HẠNG NẶNG		
1	Hỗn hợp bê tông - Phương pháp xác định độ sụt.	TCVN 3106:2022
2	Hỗn hợp bê tông nặng - Phương pháp xác định khối lượng thể tích.	TCVN 3108:1993
3	Hỗn hợp bê tông - Phương pháp Xác định độ tách vữa và độ tách nước.	TCVN 3109:2022
4	Hỗn hợp bê tông nặng - Phương pháp phân tích thành phần.	TCVN 3110:1993
5	Bê tông - Phương pháp xác định khối lượng riêng và độ rỗng.	TCVN 3112:2022
6	Bê tông - Phương pháp xác định độ hút nước.	TCVN 3113:2022
7	Bê tông - Phương pháp xác định khối lượng thể tích.	TCVN 3115:2022
8	Bê tông - Phương pháp xác định cường độ chịu nén.	TCVN 3118:2022
THỬ CỐT LIỆU BÊ TÔNG VÀ VỮA		
9	Phương pháp xác định thành phần hạt.	TCVN 7572-2:2006
10	Phương pháp xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước.	TCVN 7572-4:2006
11	Phương pháp xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn.	TCVN 7572-5:2006
12	Xác định khối lượng thể tích, độ xốp và độ hong.	TCVN 7572-6:2006
13	Xác định độ ẩm.	TCVN 7572-7:2006
14	Xác định HL bùn, bụi, sét trong cốt liệu và HL sét cục trong cốt liệu nhỏ.	TCVN 7572-8:2006
15	Xác định tạp chất hữu cơ.	TCVN 7572- 9:2006
16	Xác định cường độ và hệ số hóa mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:2006
17	XĐ độ ném đập và hệ số hóa mềm của cốt liệu lớn.	TCVN 7572- 11:2006
18	XĐ hàm lượng hạt trôi dạt trong cốt liệu lớn.	TCVN 7572-13:2006
19	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hóa.	TCVN 7572-17:2006
20	Xác định hàm lượng hạt bị đập vỡ.	TCVN 7572-18:2006
21	Xác định hàm lượng mica.	TCVN 7572-20:2006
THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT TRONG PHÒNG		
22	Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng).	TCVN 4195:2012
23	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm.	TCVN 4196:2012
24	Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy.	TCVN 4197:2012

25	Xác định thành phần cỡ hạt.	TCVN 4198:2014
26	Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng	TCVN 4199:2012
27	Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông.	TCVN 4200:2012
28	Xác định độ chặt tiêu chuẩn.	TCVN 4201:2012
29	Xác định khối lượng thể tích (dung trọng).	TCVN 4202:2012
30	Xác định hệ số thấm K.	TCVN 8723-2012 hoặc ASTM D 2434-00
31	Quy trình đầm nén tiêu chuẩn của đất, đá dăm.	22 TCN 333-2006
THÍ NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG		
32	Phương pháp xác định độ ẩm của đất	TCVN 8728:2012
33	Phương pháp xác định khối lượng thể tích của đất tại hiện trường bằng dao dai.	TCVN 8729:2012
34	Phương pháp xác định độ chặt của vật liệu nền móng bằng phương pháp rót cát.	TCVN 8730:2012
35	Phương pháp Đo độ bằng phẳng của mặt đường bằng thước 3m.	TCVN 8864:2011
36	Phương pháp xác định modul đàn hồi "E" nền đường bằng tấm ép cứng.	TCVN 8861:2011
37	Phương pháp xác định môđun đàn hồi "E" chung của áo đường mềm bằng cần đo độ vòng Benkelman.	TCVN 8867:2011
38	Phương pháp kiểm tra độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát.	TCVN 8866:2011
39	Phương pháp xác định hệ số thấm của đất đá chứa nước bằng phương pháp hút nước thí nghiệm từ lỗ.	TCVN 9148:2012
40	Phương pháp xác định độ thấm nước của đá bằng phương pháp thí nghiệm ép nước vào lỗ khoan.	TCVN 9149:2012
41	Phương pháp xác định độ thấm nước của đất bằng thí nghiệm đổ nước trong hố đào và trong hố khoan.	TCVN 8731:2012

Ghi chú (*): Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng./.